

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THIẾT BỊ  
VÀ XÂY LẮP ĐIỆN THIÊN TRƯỜNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1004/CBTT-TT

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Công ty: Cổ phần Đầu Tư Thiết Bị Và Xây Lắp Điện Thiên Trường

Trụ sở chính: C4/D21 Khu Đô Thị mới Cầu Giấy, Đường Dịch Vọng Hậu, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện Thoại: 0388611968

Mã Số Thuế: 0600324084

Người thực hiện công bố thông tin: Ông: Hoàng Ngọc Lâm – Tổng Giám đốc Công ty

Địa chỉ: Số 15 Ngõ Tân Lạc Phố Đại La P. Trương Định – Q. Hai Bà Trưng – Hà Nội

Điện thoại: 0388611968

Loại công bố thông tin công bố: ☐ 24h ☐ 72h ☐ Bất Thường ☒ Định Kỳ

Nội dung thông tin công bố:

1. Báo Cáo Tài Chính Tổng hợp đã được kiểm toán năm 2019.
2. Bản giải trình chênh lệch Lợi nhuận.

Thông tin này được công bố trên trang điện tử Công ty vào ngày 10/04/2020 tại đường dẫn: <http://kttgroup.com.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Ngày 10 tháng 04 năm 2020

**Người thực hiện công bố thông tin**



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Hoàng Ngọc Lâm*



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THIẾT BỊ  
VÀ XÂY LẮP ĐIỆN THIÊN TRƯỜNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 21/2020/THD-CV  
V/v: Giải trình chênh lệch lợi nhuận

Hà nội, ngày 10 tháng 4 năm 2021

**Kính gửi:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- 

Tên Công ty: Công ty phần Đầu Tư Thiết bị và Xây Lắp Điện Thiên Trường.

Trụ sở chính: C4/D21 Khu Đô Thị mới Cầu Giấy, Đường Dịch Vọng Hậu, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Mã Số Thuế: 0600324084

Mã chứng khoán: KTT

Nội dung của thông tin công bố: Giải trình lợi nhuận (trước thuế) trước và sau kiểm toán chênh lệch trên 5% tại báo cáo tài chính tổng hợp năm 2019.

Lợi nhuận kế toán lý kế ( trước thuế) tại báo cáo tài chính tổng hợp năm 2019 trước kiểm toán so với lợi nhuận trên báo cáo tài chính tổng hợp sau khi kiểm toán của công ty thay đổi tăng 0.35% do các nguyên nhân như sau:

Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm : 27 triệu

Lợi nhuận tăng : 17 triệu.

Dẫn tới lợi nhuận trước thuế tăng : 10 triệu

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung công bố.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS: để BC;
- Ban GD;
- Lư VP

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Hoàng Ngọc Lâm*



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THIẾT BỊ  
VÀ XÂY LẮP ĐIỆN THIÊN TRƯỜNG**

Số: 22/2020/THD-CV

V/v: Giải trình chênh lệch lợi nhuận

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà nội, ngày 10 tháng 4 năm 2021

**Kính gửi:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên Công ty: Công ty phần Đầu Tư Thiết bị và Xây Lắp Điện Thiên Trường.

Trụ sở chính: C4/D21 Khu Đô Thị mới Cầu Giấy, Đường Dịch Vọng Hậu, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Mã chứng khoán: KTT

Căn cứ Thông tư số: 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Căn cứ báo cáo tài chính tổng hợp năm 2019 và báo cáo tài chính tổng hợp năm 2018 của Kiểm toán lập Công ty Cổ phần Đầu tư Thiết Bị và Xây lắp Điện Thiên Trường gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Công ty Cổ phần Đầu Tư Thiết bị và Xây lắp Điện Thiên Trường xin giải trình về trường hợp lợi nhuận sau thuế năm 2019 tăng 72.8% so với lợi nhuận sau thuế năm 2018 như sau:

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty năm 2018 giảm 12,6 tỷ so với năm trước, tuy nhiên giá vốn năm 2019 chiếm 69% so với doanh thu giảm 16% so với năm 2018 giá vốn chiếm 85% doanh thu làm lợi nhuận gộp tăng: 1.352, triệu đồng.

Doanh thu khác tăng 692 triệu so với năm trước, trong khi chi phí giảm 228 triệu so với năm trước làm lợi nhuận khác tăng: 920, triệu đồng.

Doanh thu hoạt động tài chính năm 2019 tăng 1.464, triệu đồng so với năm 2018, đồng thời chi phí tài chính giảm: 561, triệu so với năm 2018 làm lợi nhuận hoạt động tài chính tăng : 2.025, triệu đồng

Do chi phí phải trả cho hoạt động kinh doanh tăng lên, đồng thời với chi phí thuê văn phòng công ty làm tăng chi phí QLDN : 1.784, triệu đồng.

Trên đây là các giải trình của Công ty CP Đầu tư Thiết bị và Xây lắp Điện Thiên Trường về biến động lợi nhuận trên Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2019 do kiểm toán lập so với Báo cáo tài chính tổng hợp do kiểm kiểm toán lập năm 2018 của Công ty.

Trân trọng. /

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HQQT, BKS: để BC;
- Ban GD;
- Lư VP

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

*Hoàng Ngọc Lâm*





# **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THIẾT BỊ VÀ XÂY LẬP ĐIỆN THIÊN TRƯỜNG**



**MỤC LỤC**

<b>Nội dung</b>	<b>Trang</b>
1. Báo cáo của Hội đồng Quản trị	02 - 04
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	05 - 06
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	07 - 08
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	09
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	10
6. Thuyết minh báo cáo tài chính Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	11 - 23
7. Phụ lục số 01 – Tình hình tăng, giảm TSCĐ hữu hình	24
8. Phụ lục số 02 – Tình hình tăng, giảm vốn chủ sở hữu	25

---





## **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **1. Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Đầu tư Thiết bị và Xây lắp Điện Thiên Trường (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là Công ty Cổ phần, được đăng ký thành lập lần đầu ngày 10 tháng 11 năm 2003 tại tỉnh Nam Định và đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 11 tháng 12 năm 2019 với Mã số doanh nghiệp 0600324084 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Vốn điều lệ : 29.550.000.000 đồng.

Công ty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán là KTT.

### **2. Trụ sở hoạt động**

#### **• Trụ sở chính**

- Địa chỉ : C4/D21 Khu Đô thị mới Cầu Giấy, đường Dịch Vọng Hậu, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại : +84 (24) 6 268 3333
- Mã số thuế : 0 6 0 0 3 2 4 0 8 4

### **3. Ngành nghề kinh doanh**

- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Chi tiết: Cho thuê kho bãi, văn phòng, nhà xưởng;
- Vận tải hành khách đường bộ khác. Chi tiết: Vận tải hành khách theo hợp đồng bằng đường bộ;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi;
- May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú);
- Lắp đặt hệ thống điện. Chi tiết: Xây lắp đường dây và trạm biến áp điện;
- Sản xuất các sản phẩm từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện;
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại. Chi tiết: Gia công cơ khí;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị thi công công trình;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông. Chi tiết: Mua bán điện thoại các loại; Đại lý dịch vụ bưu chính viễn thông;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị thi công công trình;
- Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: San lấp mặt bằng;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: Mua bán lương thực, hàng nông, lâm thủy hải sản, phân bón nông nghiệp (trừ các loại Nhà nước cấm);
- Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục);
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Mua bán các thiết bị máy văn phòng, văn phòng phẩm, hóa chất ngành in;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;





# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THIẾT BỊ VÀ XÂY LẬP ĐIỆN THIÊN TRƯỜNG

Báo cáo của Hội đồng Quản trị (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Mua bán khoáng sản (trừ các loại Nhà nước cấm);
- Sản xuất sản phẩm từ plastic. Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm từ nhựa;
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép;
- Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Khai thác khoáng sản (trừ các loại Nhà nước cấm);
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng, vật tư, thiết bị ngành điện;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ. Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông;
- Doanh nghiệp phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh khi kinh doanh ngành, nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện theo quy định của pháp luật và đảm bảo duy trì đủ điều kiện đầu tư, kinh doanh đó trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh. Đối với ngành nghề kinh doanh có ghi mục chi tiết, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh trong phạm vi ngành, nghề chi tiết đã ghi.

## 4. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

### 4.1 Hội đồng Quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Lê Khánh Trình	Chủ tịch	-	-
Bùi Cảnh Hoàng	Phó Chủ tịch	-	-
Vũ Hoài Vũ	Phó Chủ tịch	-	-
Phạm Mai Anh	Thành viên	-	-
Nguyễn Sỹ Hoàng	Thành viên độc lập	-	-

### 4.2 Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Nguyễn Thành Trung	Trưởng Ban	-	-
Nguyễn Thế Lộc	Thành viên	-	-
Nguyễn Phi Hùng	Thành viên	-	-

### 4.3 Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Vũ Hoài Vũ	Tổng Giám đốc	11/12/2019	-
Phạm Mai Anh	Tổng Giám đốc	01/10/2019	10/12/2019
Bùi Cảnh Hoàng	Tổng Giám đốc	30/05/2019	30/09/2019
Hoàng Hữu Tuấn	Tổng Giám đốc	25/05/2018	29/05/2019
Hoàng Hữu Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	-	-
Vũ Hoàng Nam	Phó Tổng Giám đốc	-	-
Nguyễn Thị Thêm	Kế toán trưởng	11/12/2019	-
Nguyễn Thị Năm	Kế toán trưởng	-	10/12/2019

## 5. Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Vũ Hoài Vũ	Tổng Giám đốc	11/12/2019	-
Bùi Cảnh Hoàng	Tổng Giám đốc	30/05/2019	10/12/2019
Hoàng Hữu Tuấn	Tổng Giám đốc	25/05/2018	29/05/2019



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THIẾT BỊ VÀ XÂY LẮP ĐIỆN THIÊN TRƯỜNG

Báo cáo của Hội đồng Quản trị (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

## 6. Đánh giá tình hình hoạt động

Kết quả hoạt động và tình hình tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 được thể hiện trong Báo cáo tài chính từ trang 07 đến trang 25.

## 7. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Công ty đang thực hiện tái cơ cấu hoạt động kinh doanh, do vậy, trong năm Công ty tạm ngưng các hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty cam kết hoạt động trong những năm tiếp theo khi quá trình tái cơ cấu tài chính hoàn tất. Ngoài ra, Người đại diện theo pháp luật được bổ nhiệm mới vào ngày 12 tháng 3 năm 2020 để thay Ông Vũ Hoài Vũ là Ông Hoàng Ngọc Lâm.

## 8. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty.

## 9. Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo các sổ kế toán có liên quan, thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính kèm theo.

## 10. Phê duyệt Báo cáo tài chính

Chúng tôi, các thành viên Hội đồng Quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

TM. Hội đồng Quản trị



LÊ KHÁNH TRINH

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2020.



Số: 2214/20/BCKT/AUD-VVALUES

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THIẾT BỊ VÀ XÂY LẮP ĐIỆN  
THIÊN TRƯỜNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty CP Đầu tư Thiết bị và Xây lắp Điện Thiên Trường, sau đây gọi tắt là “Công ty”, được lập ngày 10 tháng 4 năm 2020, từ trang 07 đến trang 25, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### **Vấn đề nhấn mạnh**

- Tại Thuyết minh V.3, Phải thu về cho vay ngắn hạn với số tiền là 11.000.000.000 đồng, đây là khoản cho các cá nhân vay và không có tài sản đảm bảo.



- Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ngày 26 tháng 4 năm 2019, đại hội đã thông qua việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ lên 200.000.000.000 đồng. Đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán này, Công ty chưa phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến các vấn đề này.

**Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và Công ty kiểm toán khác, phát hành báo cáo ngày 25 tháng 02 năm 2019, với ý kiến chấp nhận toàn phần.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2019.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)



**Nguyễn Thanh Hồng – Phó Tổng Giám đốc**  
Giấy CNDKHN số: 1512-2018-071-1  
Chữ ký được ủy quyền

**Hoàng Thái Tân – Kiểm toán viên**  
Giấy CNDKHN số: 2817-2020-071-1

**Nơi nhận:**

- Như trên.
- Lưu **VIETVALUES**.





**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THIẾT BỊ VÀ XÂY LẬP ĐIỆN THIÊN TRƯỜNG**

Địa chỉ: C4/D21 Khu Đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Bảng cân đối kế toán

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

ĐVT: VNĐ

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>36.638.240.689</b>	<b>18.317.323.470</b>
110	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	V.1	<b>6.061.350.398</b>	<b>6.077.394.779</b>
111	1. Tiền		6.061.350.398	6.077.394.779
120	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		-	-
121	1. Chứng khoán kinh doanh		-	-
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		-	-
130	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>28.357.500.000</b>	<b>10.081.540.964</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		-	2.076.033.882
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.2	1.660.500.000	-
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	V.3	11.000.000.000	8.000.000.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	V.4	15.697.000.000	5.507.082
140	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	V.5	<b>2.218.500.000</b>	<b>2.158.387.727</b>
141	1. Hàng tồn kho		2.218.500.000	2.158.387.727
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-	-
150	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>890.291</b>	-
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		-	-
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		135.000	-
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.8	755.291	-
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>118.131.886</b>	<b>13.565.147.549</b>
210	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		-	-
220	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>59.137.545</b>	<b>13.565.147.549</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.6	59.137.545	13.522.549.080
222	- Nguyên giá		71.572.727	17.596.402.786
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(12.435.182)	(4.073.853.706)
227	2. Tài sản cố định vô hình		-	42.598.469
228	- Nguyên giá		-	112.752.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		-	(70.153.531)
230	<b>III. Bất động sản đầu tư</b>		-	-
240	<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>		-	-
250	<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>		-	-
260	<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>58.994.341</b>	-
261	1. Chi phí trả trước dài hạn		58.994.341	-
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>36.756.372.575</b>	<b>31.882.471.019</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THIẾT BỊ VÀ XÂY LẬP ĐIỆN THIÊN TRƯỜNG**

Địa chỉ: C4/D21 Khu Đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mã số	NGUỒN VỐN		Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2		3	4	5
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>			<b>3.025.411.322</b>	<b>383.442.363</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>			<b>3.025.411.322</b>	<b>383.442.363</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn		V.7	2.505.953.998	-
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn			-	-
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		V.8	512.092.802	383.442.363
314	4. Phải trả người lao động			-	-
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn			-	-
319	6. Phải trả ngắn hạn khác			7.364.522	-
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>			-	-
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn			-	-
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>			<b>33.730.961.253</b>	<b>31.499.028.656</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>		V.9	<b>33.730.961.253</b>	<b>31.499.028.656</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu			29.550.000.000	29.550.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần			-	-
413	3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu			-	-
415	4. Cổ phiếu quỹ (*)			-	-
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối			4.180.961.253	1.949.028.656
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước			1.949.028.656	1.695.503.997
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này			2.231.932.597	253.524.659
<b>430</b>	<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>			-	-
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>			<b>36.756.372.575</b>	<b>31.882.471.019</b>

Người lập biểu



NGUYỄN THỊ THÊM

Kế toán trưởng



NGUYỄN THỊ THÊM

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2020

Tổng Giám Đốc





## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

ĐVT: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		21.276.630.602	33.924.171.180
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		5.260.142	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	21.271.370.460	33.924.171.180
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	14.870.238.643	28.874.681.401
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		6.401.131.817	5.049.489.779
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	1.662.343.451	198.567.103
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	2.770.000	563.737.834
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		2.770.000	563.737.834
25	8. Chi phí bán hàng		-	-
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.5	5.739.027.058	3.954.802.308
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		2.321.678.210	729.516.740
31	11. Thu nhập khác	VI.6	693.239.982	760.973
32	12. Chi phí khác	VI.7	102.339.101	330.703.932
40	13. Lợi nhuận khác		590.900.881	(329.942.959)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		2.912.579.091	399.573.781
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.8	680.646.494	146.049.122
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		2.231.932.597	253.524.659
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.8	755	86
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.8	755	86

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2020

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc

NGUYỄN THỊ THÊM

NGUYỄN THỊ THÊM

HOÀNG NGỌC LÂM



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

ĐVT: VNĐ

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		2.912.579.091	399.573.781
	2. Điều chỉnh cho các khoản		(2.078.546.822)	1.495.471.317
02	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	V.6	232.266.611	1.130.300.586
	- Các khoản dự phòng		-	-
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		-	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	VI.3, VI.6	(2.313.583.433)	(198.567.103)
06	- Chi phí lãi vay	VI.4	2.770.000	563.737.834
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		834.032.269	1.895.045.098
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(15.276.849.327)	23.658.403.269
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(60.112.273)	5.121.755.006
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		2.152.220.303	(12.028.254.892)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(58.994.341)	-
13	- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	- Tiền lãi vay đã trả		(2.770.000)	(563.737.834)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.8	(188.691.736)	(85.000.000)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(12.601.165.105)	17.998.210.647
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	V.6	(71.572.727)	-
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	VI.6	13.994.350.000	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(21.000.000.000)	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		18.000.000.000	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	(8.000.000.000)
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	V.3	1.662.343.451	198.567.103
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		12.585.120.724	(7.801.432.897)
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay		-	-
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		-	(5.750.000.000)
35	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		-	(5.750.000.000)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)		(16.044.381)	4.446.777.750
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	V.1	6.077.394.779	1.630.617.029
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	V.1	6.061.350.398	6.077.394.779

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2020

Người lập biểu

Kế toán trưởng

NGUYỄN THỊ THÊM

NGUYỄN THỊ THÊM

Báo cáo này được đọc kèm với thuyết minh báo cáo tài chính





## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

#### **1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Đầu tư Thiết bị và Xây lắp Điện Thiên Trường (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là Công ty cổ phần.

#### **2. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, kinh doanh thương mại và dịch vụ.

#### **3. Ngành nghề kinh doanh**

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty chủ yếu là xây lắp điện, sản xuất, mua bán thiết bị điện.

#### **4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

Đối với hoạt động trồng và khai thác cao su có chu kỳ kinh doanh trên 12 tháng.

#### **5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**

Công ty đang thực hiện tái cơ cấu hoạt động kinh doanh, do vậy, trong năm doanh thu và nhân sự của Công ty giảm sút đáng kể. Ngoài ra, Công ty cũng đã thanh lý toàn bộ tài sản ở tỉnh Nam Định để dời trụ sở về thành phố Hà Nội.

#### **6. Nhân viên**

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 11 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 20 nhân viên).

### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

#### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

#### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.



#### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

##### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

##### **2. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có năm hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày đầu tư (có thời hạn gốc không quá ba tháng), có khả năng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

##### **3. Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

##### **4. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên liệu, vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THIẾT BỊ VÀ XÂY LẬP ĐIỆN THIÊN TRƯỜNG

C4/D21 Khu Đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

#### Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

### 6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 45/2013/TT-BTC. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	06 – 10

### 7. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.



- Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương ứng với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THIẾT BỊ VÀ XÂY LẮP ĐIỆN THIÊN TRƯỜNG

C4/D21 Khu Đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

### 11. **Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa và các chi phí khác được tính vào giá vốn.

### 12. **Chi phí tài chính**

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm chi phí đi vay vốn, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác

### 13. **Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Công ty.

### 14. **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp: 20%.

### 15. **Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THIẾT BỊ VÀ XÂY LẮP ĐIỆN THIÊN TRƯỜNG**

C4/D21 Khu Đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (đơn vị tính: VNĐ)****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tiền mặt	1.056.830.506	920.414.219
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	5.004.519.892	5.156.980.560
<b>Cộng</b>	<b>6.061.350.398</b>	<b>6.077.394.779</b>

**2. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước cho các khách hàng khác</i>	<i>1.660.500.000</i>	-
- Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Điện lạnh	1.138.000.000	-
- Đối tượng khác	522.500.000	-
<b>Cộng</b>	<b>1.660.500.000</b>	-

**3. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu ngắn hạn khách hàng các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu ngắn hạn khách hàng các khách hàng khác</i>	<i>11.000.000.000</i>	<i>8.000.000.000</i>
- Võ Linh Quy (1)	2.000.000.000	-
- Lê Thị Lý (2)	1.500.000.000	-
- Nguyễn Thị Hồng (3)	2.000.000.000	-
- Đỗ Thị Mai Hoa (4)	1.500.000.000	-
- Quách Tuấn Đạt (5)	4.000.000.000	-
- Các đối tượng khác	-	8.000.000.000
<b>Cộng(*)</b>	<b>11.000.000.000</b>	<b>8.000.000.000</b>

(1) Hợp đồng cho vay số 22/HĐVV ngày 22/04/2019, thời hạn vay 6 tháng, lãi suất cho vay 15%/năm. Phụ lục gia hạn ngày 22/10/2019 với thời gian tăng thêm 6 tháng.

(2) Hợp đồng cho vay số 23/HĐVV ngày 22/04/2019, thời hạn vay 6 tháng, lãi suất cho vay 15%/năm. Phụ lục gia hạn ngày 22/10/2019 với thời gian tăng thêm 6 tháng.

(3) Hợp đồng cho vay số 24/HĐVV ngày 02/05/2019, thời hạn vay 6 tháng, lãi suất cho vay 15%/năm. Phụ lục gia hạn ngày 02/11/2019 với thời gian tăng thêm 6 tháng.

(4) Hợp đồng cho vay số 25/HĐVV ngày 02/05/2019, thời hạn vay 6 tháng, lãi suất cho vay 15%/năm. Phụ lục gia hạn ngày 02/11/2019 với thời gian tăng thêm 6 tháng.

(5) Hợp đồng cho vay số 2811/HĐVV ngày 28/11/2019, thời hạn vay 6 tháng, lãi suất cho vay 15%/năm.

(\*) Tất cả các hợp đồng cho vay đều không có tài sản đảm bảo.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THIẾT BỊ VÀ XÂY LẬP ĐIỆN THIÊN TRƯỜNG**

C4/D21 Khu Đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**4. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu khác các bên liên quan</i>	<i>10.500.000.000</i>	-
- Tạm ứng cho ông Vũ Hoài Vũ	10.500.000.000	-
<i>Các khoản phải thu khác</i>	<i>5.197.000.000</i>	-
- Tạm ứng(*)	5.197.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>15.697.000.000</b>	-

**(\*) Chi tiết gồm:**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Nguyễn Hồng Ngọc	3.000.000.000	-
- Nguyễn Minh Khuê	2.197.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>5.197.000.000</b>	-

**5. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Nguyên liệu, vật liệu	-	-	2.158.387.727	-
Công cụ, dụng cụ	-	-	-	-
Chi phí SXKD dở dang	-	-	-	-
Hàng hóa(*)	2.218.500.000	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>2.218.500.000</b>	-	<b>2.158.387.727</b>	-

(\*) Hàng hóa là hạt nhựa và đang gửi tại kho của người bán.

**6. Tài sản cố định hữu hình**

Thông tin về tình hình tăng, giảm tài sản chi tiết xem Phụ lục số 1 đính kèm.

**7. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả người bán ngắn hạn các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả người bán đối tượng khác</i>	<i>2.505.953.998</i>	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư Phú Bình Group	2.440.350.000	-
- Các nhà cung cấp khác	65.603.998	-
<b>Cộng</b>	<b>2.505.953.998</b>	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THIẾT BỊ VÀ XÂY LẬP ĐIỆN THIÊN TRƯỜNG***C4/D21 Khu Đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam.***THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**8. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
- Thuế GTGT tiêu thụ nội địa	363.304.319	-	1.599.728.967	1.963.788.577	-	755.291
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	20.138.044	-	680.646.494	188.691.736	512.092.802	-
- Phí, lệ phí, phạt chậm nộp thuế	-	-	43.791.170	43.791.170	-	-
- Thuế nhà đất	-	-	20.045.000	20.045.000	-	-
- Các khoản thuế khác	-	-	4.002.000	4.002.000	-	-
Cộng	383.442.363	-	2.342.786.431	2.220.318.483	512.092.802	755.291

**8a. Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

**8b. Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:**

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.912.579.091	399.573.781
Các khoản điều chỉnh tăng:	51.397.237	330.671.829
+ Chi phí không được trừ	51.397.237	330.671.829
Các khoản điều chỉnh giảm:		-
Tổng thu nhập chịu thuế	2.963.976.328	730.245.610
Thuế TNDN theo thuế suất hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải nộp	592.795.266	146.049.122
Thuế TNDN bị cơ quan thuế truy thu các năm trước	87.851.228	-
Tổng số thuế TNDN phải nộp	680.646.494	146.049.122

**9. Vốn chủ sở hữu****9a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục số 02 đính kèm.

**9b. Tình hình góp vốn điều lệ như sau:**

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Vốn điều lệ đã góp	Vốn điều lệ còn phải góp
	29.550.000.000	29.550.000.000	-
Cộng	29.550.000.000	29.550.000.000	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THIẾT BỊ VÀ XÂY LẬP ĐIỆN THIÊN TRƯỜNG**

C4/D21 Khu Đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**9c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	29.550.000.000	29.550.000.000
+ Vốn góp đầu năm	29.550.000.000	29.550.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	29.550.000.000	29.550.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

**9d. Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	29.550.000.000	29.550.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng		
- Cổ phiếu phổ thông	2.955.000	2.955.000
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là Vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- Cổ phiếu phổ thông	2.955.000	2.955.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/Cp.

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (đơn vị tính: VNĐ)****1. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm, khác	17.590.596.867	3.429.613.250
- Doanh thu xây dựng	3.680.773.593	30.494.557.930
<b>Cộng</b>	<b>21.271.370.460</b>	<b>33.924.171.180</b>

**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Giá vốn hàng hóa, thành phẩm, khác	13.023.241.450	3.199.442.436
- Giá vốn xây dựng	1.846.997.193	25.675.238.965
<b>Cộng</b>	<b>14.870.238.643</b>	<b>28.874.681.401</b>

**3. Doanh thu tài chính**

Chủ yếu là lãi cho vay.

**4. Chi phí tài chính**

Là chi phí lãi đi vay.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THIẾT BỊ VÀ XÂY LẬP ĐIỆN THIÊN TRƯỜNG**

C4/D21 Khu Đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí cho nhân viên	1.810.764.154	2.525.321.834
- Chi phí vật liệu quản lý	58.994.340	5.000.006
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	179.376.880	592.504.224
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.605.108.584	462.106.297
- Các chi phí khác	84.783.100	369.869.947
<b>Cộng</b>	<b>5.739.027.058</b>	<b>3.954.802.308</b>

**6. Thu nhập khác**

	Năm nay	Năm trước
- Lãi từ thanh lý TSCĐ(*)	651.239.982	-
- Khác	42.000.000	760.973
<b>Cộng</b>	<b>693.239.982</b>	<b>760.973</b>

(\*) Chi tiết gồm:

	Năm nay	Năm trước
- Thu nhập từ thanh lý tài sản	13.994.350.000	-
- Giá trị còn lại của tài sản thanh lý	13.343.110.018	-
<b>Cộng</b>	<b>651.239.982</b>	<b>-</b>

**7. Chi phí khác**

Chủ yếu là tiền truy thu và phạt chậm nộp thuế các năm trước.

**8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.810.764.154	2.525.321.834
- Chi phí nhân công	58.994.340	5.000.006
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	179.376.880	592.504.224
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.605.108.584	462.106.297
- Chi phí khác	84.783.100	369.869.947
<b>Cộng</b>	<b>5.739.027.058</b>	<b>3.954.802.308</b>

**9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.231.932.597	253.524.659
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.231.932.597	253.524.659
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm (CP)	2.955.000	2.955.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/CP)</b>	<b>755</b>	<b>86</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THIẾT BỊ VÀ XÂY LẮP ĐIỆN THIÊN TRƯỜNG**

C4/D21 Khu Đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**10. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.231.932.597	253.524.659
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.231.932.597	253.524.659
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm (CP)	2.955.000	2.955.000
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu (đồng/CP)</b>	<b>755</b>	<b>86</b>

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (đơn vị tính: VNĐ)****1. Nợ tiềm tàng**

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính không có yếu tố nào cho thấy có thể phát sinh khoản nợ tiềm tàng mà Công ty có nghĩa vụ phải thanh toán.

**2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

<b>STT</b>	<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>
1.	Ông Vũ Hoài Vũ	Tổng Giám đốc
2.	Ông Bùi Cảnh Hoàng	Nguyên Tổng Giám đốc
3.	Ông Hoàng Hữu Tuấn	Nguyên Tổng Giám đốc
4.	Bà Phạm Mai Anh	Nguyên Tổng Giám đốc
5.	Bà Nguyễn Thị Thêm	Kế toán trưởng
6.	Bà Nguyễn Thị Năm	Nguyên Kế toán trưởng
7.	Ông Nguyễn Thành Trung	Trưởng Ban kiểm soát

**2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt (bao gồm Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc)<sup>(\*)</sup>**

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Lương và thu nhập khác	314.090.616	362.408.342
- Cổ tức	-	-
<b>Cộng</b>	<b>314.090.616</b>	<b>362.408.342</b>

Giao dịch với các thành viên chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Tạm ứng cho ông Vũ Hoài Vũ	10.500.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>10.500.000.000</b>	<b>-</b>

Số dư với các thành viên chủ chốt xem Thuyết minh V.4.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THIẾT BỊ VÀ XÂY LẮP ĐIỆN THIÊN TRƯỜNG***C4/D21 Khu Đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam.***THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**3. Báo cáo bộ phận**

Công ty lựa chọn các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp. Các bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo thứ yếu. Các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ các thị trường khác nhau.

**- Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

	Doanh thu xây dựng	Doanh thu bán thành phẩm, hàng hóa và khác	Cộng
<b>Năm nay</b>			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.680.773.593	17.590.596.867	21.271.370.460
Giá vốn hàng bán	1.846.997.193	13.023.241.450	14.870.238.643
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>1.833.776.400</b>	<b>4.567.355.417</b>	<b>6.401.131.817</b>

<b>Năm trước</b>			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.429.613.250	30.494.557.930	33.924.171.180
Giá vốn hàng bán	3.199.442.436	25.675.238.965	28.874.681.401
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>230.170.814</b>	<b>4.819.318.965</b>	<b>5.049.489.779</b>

**- Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý**

Trong năm, toàn bộ hoạt động của Công ty là toàn bộ trên lãnh thổ Việt Nam.

**4. Số liệu so sánh**

Số liệu so sánh năm 2018 trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán khác với ý kiến chấp nhận toàn phần.

**5. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục**

Công ty hiện nay đang tái cơ cấu tài chính, do vậy hoạt động kinh doanh giảm sút. Công ty cũng đã thanh lý toàn bộ tài sản ở tỉnh Nam Định và dời trụ sở về thành phố Hà Nội. Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty cam kết hoạt động trong những năm tiếp theo khi quá trình tái cơ cấu tài chính hoàn tất. Vì vậy, Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở hoạt động liên tục.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THIẾT BỊ VÀ XÂY LẬP ĐIỆN THIÊN TRƯỜNG**

*C4/D21 Khu Đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam.*

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**6. Các Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Công ty đang thực hiện tái cơ cấu hoạt động kinh doanh, do vậy, trong năm doanh thu và nhân sự của Công ty giảm sút đáng kể. Ngoài ra, Công ty cũng đã thanh lý toàn bộ tài sản ở tỉnh Nam Định để dời trụ sở về thành phố Hà Nội. Công ty cam kết hoạt động trong những năm tiếp theo khi quá trình tái cơ cấu tài chính hoàn tất. Ngoài ra, Người đại diện theo pháp luật được bổ nhiệm mới vào ngày 12/03/2020 để thay Ông Vũ Hoài Vũ là Ông Hoàng Ngọc Lâm.

*Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2020*

**Người lập biểu**

**NGUYỄN THỊ THÊM**

**Kế toán trưởng**

**NGUYỄN THỊ THÊM**

**Tổng Giám đốc**

**HOÀNG NGỌC LÂM**

281  
VQ  
IEM  
V VÀ  
NV  
HỒ



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THIẾT BỊ VÀ XÂY LẬP ĐIỆN THIÊN TRƯỜNG  
Địa chỉ: C4/D21 Khu Đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội  
Phụ lục 01  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

PHỤ LỤC SỐ 01: TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

Tài sản cố định hữu hình	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	7.765.008.191	2.264.749.995	5.929.711.189	94.076.264	1.542.857.147	17.596.402.786
Tăng trong năm	-	71.572.727	-	-	-	71.572.727
Mua trong năm	-	71.572.727	-	-	-	71.572.727
XDCB hoàn thành						-
Giảm trong năm	7.765.008.191	2.264.749.995	5.929.711.189	94.076.264	1.542.857.147	17.596.402.786
Giảm do thanh lý	7.765.008.191	2.264.749.995	5.929.711.189	94.076.264	1.542.857.147	17.596.402.786
Số cuối năm	-	71.572.727	-	-	-	71.572.727
Trong đó nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						-
Số đầu năm	880.036.932	1.982.232.277	1.117.508.233	94.076.264	-	4.073.853.706
Tăng trong năm	89.626.956	41.702.348	100.937.307	-	-	232.266.611
Khấu hao trong năm	89.626.956	41.702.348	100.937.307	-	-	232.266.611
Giảm trong năm	969.663.888	2.011.499.443	1.218.445.540	94.076.264	-	4.293.685.135
Giảm do thanh lý	969.663.888	2.011.499.443	1.218.445.540	94.076.264	-	4.293.685.135
Số cuối năm	-	12.435.182	-	-	-	12.435.182
Giá trị còn lại						-
Số đầu năm	6.884.971.259	282.517.718	4.812.202.956	-	1.542.857.147	13.522.549.080
Số cuối năm	-	59.137.545	-	-	-	59.137.545

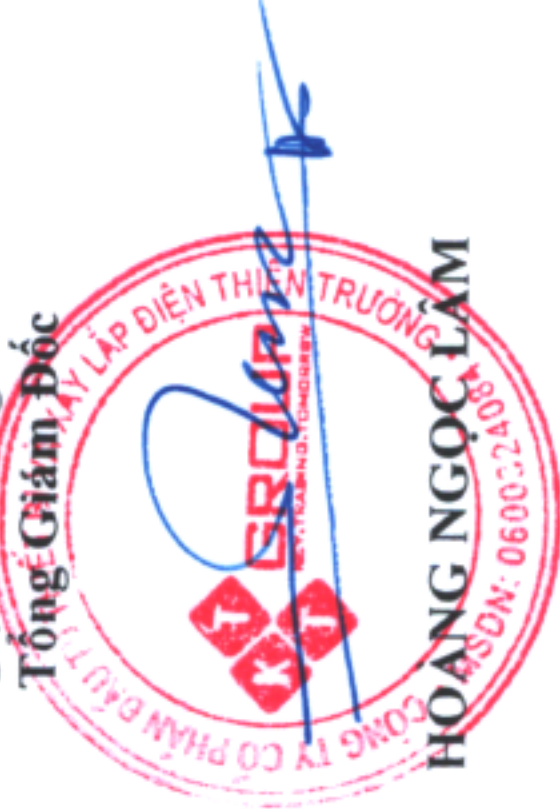
Người lập biểu

NGUYỄN THỊ THÊM

Kế toán trưởng

HOÀNG NGỌC LÂM

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2020





PHỤ LỤC SỐ 02: TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
A	I	2	3=2+1
1. Số dư đầu năm trước	29.550.000.000	1.695.503.997	31.245.503.997
2. Tăng trong năm trước	-	253.524.659	253.524.659
- Lãi trong năm	-	253.524.659	253.524.659
3. Giảm trong năm trước	-	-	-
4. Số dư cuối năm trước, đầu năm nay	29.550.000.000	1.949.028.656	31.499.028.656
5. Tăng trong năm nay	-	2.231.932.597	2.231.932.597
- Lãi trong năm	-	2.231.932.597	2.231.932.597
6. Giảm trong năm nay	-	-	-
7. Số dư cuối năm nay	29.550.000.000	4.180.961.253	33.730.961.253

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2020

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc



NGUYỄN THỊ THÊM



NGUYỄN THỊ THÊM

